予選リーグ表

	Aリーグ	1	2	3	4	勝	負	順位	DSC
1	ほぼDKC		A5	A3	A1				
2	Maple Leafse			A2	A4				
3	F☆B				A6				
4	アルフォート								

	Bリーグ	5	6	7	8	勝	負	順位	DSC
5	長野県CAジュニア		B5	B3	B1				
6	チーム　アズワン			B2	B4				
7	青春学園中等部				B6				
8	ミルフィーユ								

	Cリーグ	9	10	11	12	勝	負	順位	DSC
9	Iceweasel		C5	C3	C1				
10	abnormal			C2	C4				
11	月桂樹（ローレル）				C6				
12	気分上々								

	Dリーグ	13	14	15	16	勝	負	順位	DSC
13	Jasmine		D5	D3	D1				
14	チームルネ			D2	D4				
15	軽井沢CC				D6				
16	Rodeo Skip !								

	Eリーグ	17	18	19	20	勝	負	順位	DSC
17	ease		E5	E3	E1				
18	なみやはROSSA CALLENGE			E2	E4				
19	氷 猿				E6				
20	4K								

	Fリーグ	21	22	23	24	勝	負	順位	DSC
21	軽井沢WILE		F5	F3	F1				
22	流鏑馬			F2	F4				
23	横浜かもねぎ				F6				
24	えんがわ								

	Gリーグ	25	26	27	28	勝	負	順位	DSC
25	オリオン・オニオン		G5	G3	G1				
26	VERTEX			G2	G4				
27	クレージーダイモンス				G6				
28	anyway								

	Hリーグ	29	30	31	31	勝	負	順位	DSC
29	The Attacking		H5	H3	H1				
30	Crescendo			H2	H4				
31	SAKURA				H6				
32	rhodonite								